



**BẢN KHAI THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

**I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN**

1. Họ và tên: (1) **VŨ QUỐC ANH**; Nam
2. Tên gọi khác (nếu có): Không
3. Ngày, tháng, năm sinh: 18 tháng 11 năm 1972
4. Nguyên quán: Thụy Lôi, Tiên Lữ, Hưng Yên
5. Hộ khẩu thường trú: B6, Tổ 3, Tập thể Đại học Xây dựng
6. Dân tộc: Kinh .
7. Nơi công tác: (2) Khoa Xây dựng, Đại Học Kiến trúc Hà Nội
8. Chức vụ hiện tại: (3) Trưởng Bộ môn Kết cấu Thép – Gỗ
9. Trình độ đào tạo: Tiến sỹ Kỹ thuật . Chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
10. Học hàm, học vị: (4) Giảng viên cao cấp; Phó giáo sư; Tiến sỹ Kỹ thuật.
11. Ngạch lương đang hưởng: Giảng viên cao cấp hệ số 6.92; phụ cấp chức vụ: 0.4
12. Năm vào ngành giáo dục: 1994
13. Số năm trực tiếp giảng dạy: (5) 28 năm
14. Số năm công tác tại vùng khó khăn (6): Không
15. Địa chỉ liên hệ: 56 TT 4C, Khu đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Hà Đông, Hà nội
16. Điện thoại nhà riêng: 024 33541394; Di động: 0904715062
17. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác</b>
10/1994 đến 9/1996	Trợ giảng tại bộ môn Kết cấu Thép - Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.
10/1996 đến 9/2004	Giảng viên tại Bộ môn Kết cấu Thép- Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

10/2004 đến 8/2005	Nghiên cứu sau Tiến sỹ (Post-Doctor), tại Học Viện Công nghệ Goergia, Thành phố Atlanta, Bang Goergia, Hoa Kỳ.
9/2005 đến 2/2011	Giảng viên tại Bộ môn Kết cấu Thép - Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
3/2011 đến 8/2011	Giảng viên chính tại Bộ môn Kết cấu Thép - Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.
9/2011 đến 1/2012	Giảng viên chính tại Bộ môn Kết cấu Thép - Gỗ, Khoa Xây dựng, và làm Phó Giám đốc Trung tâm Nâng cao Năng lực và Nghiên cứu Đô thị, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.
2/2012 đến 12/2014	Giảng viên chính tại Bộ môn Kết cấu Thép - Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.
1/2015 đến 3/2016	Trưởng Bộ môn Kết cấu Thép- Gỗ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà nội.
4/2016 đến nay	Trưởng Bộ môn Kết cấu Thép- Gỗ, Giảng viên cao cấp, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà nội.

18. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú: (7)..... Thời gian, chức vụ công tác từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú đến nay.

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng....năm... đến tháng...năm...	
.....	

## II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

### 1. Phẩm chất chính trị:

Thể hiện lập trường tư tưởng vững vàng, luôn chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Luôn có tinh thần xây dựng Đảng, đoàn thể.

### 2. Đạo đức, lối sống

Luôn có ý thức trau dồi đạo đức, tác phong của người Đảng viên, người giảng viên. Có lối sống tiết kiệm, giản dị, chan hòa với quần chúng và đồng nghiệp.

3. Tài năng su phạm xuất sắc và công lao đối với sự nghiệp giáo dục (NGND khai từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú đến khi xét)

#### a) Tài năng su phạm:

- Là thành viên Ban xây dựng “Đề án Đăng ký mở mã ngành đào tạo hệ chính quy trình độ đại học cho ngành Quản lý xây dựng” tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội theo Quyết định số 987/QĐ-ĐHKT-TH ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

- Là thành viên Tổ chuyên gia xây dựng “Đề án mở chương trình đào tạo hệ chuẩn trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý đô thị và công trình” tại trường Đại học Công nghệ,

Đại học Quốc Gia theo Quyết định số 513/QĐ-ĐT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của trường Đại học Công nghệ.

- Là thành viên Tổ chuyên gia xây dựng “Đề án mở chương trình đào tạo hệ chuẩn trình độ tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng” tại trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc Gia theo Quyết định số 514/QĐ-ĐT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia.

- Đã hướng dẫn thành công 2 tiến sĩ (1 là hướng dẫn chính và 1 là hướng dẫn phụ).

- Hướng dẫn được 3 sinh viên làm đề án tốt nghiệp đạt giải thưởng Loa Thành (đề án tốt nghiệp xuất sắc ngành Kiến trúc – Xây dựng) đạt 2 giải Nhì và 1 giải Ba.

- Hướng dẫn 5 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học đạt: 3 giải Nhì và 2 giải Ba – Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, giáo trình, sách, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ:

- Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (8)

TT	Tên sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (chủ trì)	Cấp nghiệm thu, xếp loại	Năm nghiệm thu
1.	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ lắp dựng và biên soạn chỉ dẫn kỹ thuật lắp dựng kết cấu nhà thép cao tầng	Cấp Bộ, Loại Khá	2018
2.	Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn tính toán và thiết kế kết cấu tháp và trụ thép theo tiêu chuẩn Mỹ TIA-222-G	Cấp Bộ, Loại Khá	2021

Trong những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên đã có những đề tài sau được ứng dụng (thời gian, địa điểm):

- Giáo trình, sách chuyên khảo (9)

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo	Chủ biên hoặc tham gia	Năm xuất bản/phát hành
1.	Giáo trình Kết cấu tháp và trụ thép	Chủ biên	2020
2.	Sách chuyên khảo “Kết cấu khung thép liên kết đàn hồi”	Chủ biên	2012
3.	Sách tham khảo “Tính kết cấu bằng phần mềm Ansys Version 10.0”	Chủ biên	2006

- Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế:

## A. BÀI BÁO KHOA HỌC

### Các bài báo quốc tế

1. Vũ Quốc Anh (2002), “Analysis plane steel frame with semi-rigid connections and rigid-zones with consideration of the second order effect”, An International Conference with the theme Advances in Building Technology, 4-6 December 2002, Hong Kong, pp. 1043-1049. <https://doi.org/10.1016/B978-008044100-9/50131-5>.
2. Vũ Quốc Anh (2007), “Applied the tangent Intercep Method for measuring Initial Tension in the cable of the Guyed Tower in HT Mobile Project”, Proceedings on the

- MDCMS 1-Vietnam first International Conference on Modern Design, Construction and Maintenance of Structures 10-11, December 2007, pp 291-295. ISBN 978-0-646-48404-4.
3. Anh Q. Vu and Roberto T. Leon (2008), "Vibration analysis of steel frames with semi-rigid connections on an elastic foundation", Steel and composite structures, An International Journal pp 265-280, Volume 8, Number 4, August 2008. ISSN: 1229-9367, eISSN: 1598-6233. DOI: <https://doi.org/10.12989/scs.2008.8.4.265>.
  4. Tran Thanh VIET, Vu Quoc ANH and Le Xuan HUYNH, (2017) "Fuzzy analysis for stability of steel frame with fixity factor modeled as triangular fuzzy number"; Advances in Computational Design, pp 29-42; Volume 2, Number 1, January 2017; [https:// DOI: https://doi.org/10.12989/acd.2017.2.1.029](https://doi.org/10.12989/acd.2017.2.1.029).
  5. Thanh Viet Tran; Anh Quoc Vu; Xuan Huynh Le, (2018), "Fuzzy Linear Elastic Dynamic Analysis of 2-Dimensional Semi-rigid Steel Frame with Fuzzy Fixity Factors", Proceedings of the 4th Congrès International de Géotechnique - Ouvrages - Structures, Lecture Notes in Civil Engineering 8, Springer Nature Singapore Pte Ltd. 2018, (Indexed in SCOPUS), pp 152-160; ISSN : 2366-2565 (electronic), ISBN : 978-981-10-6713-6 (eBook). [https://doi.org/10.1007/978-981-10-6713-6\\_14](https://doi.org/10.1007/978-981-10-6713-6_14)
  6. Manh-Hung Ha, Quoc-Anh Vu, Viet-Hung Truong (2018), "Optimum Design of Stay Cables of Steel Cable-stayed Bridges Using Nonlinear Inelastic Analysis and Genetic Algorithm"; Structures Volume 16, Pages 288-302; <https://doi.org/10.1016/j.istruc.2018.10.007>.
  7. Anh Q Vu, Nghia H Hoang, and Hien M Nghiem (2020) "AN EFFICIENT METHOD FOR YIELD AND FAILURE SURFACES OF THE STEEL I-SECTION", Advanced Steel Construction - an International Journal, Vol. 16 No. 3 (2020) 246–254 [https:// DOI:10.18057/IJASC.2020.16.3.6](https://doi.org/10.18057/IJASC.2020.16.3.6)
  8. Ngoc-Vinh Nguyen. Quoc-AnhVu, Seung-EockKim (2020), "An experimental study on stress relaxation behaviour of high strength steel wire: Microstructural evolution and degradation of mechanical properties", Construction and Building Materials, Volume 261, 20 November 2020, 119926. Online: <https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2020.119926>.
  9. Ngoc Hieu Pham; Quoc Anh Vu (2021) "Effects of stiffeners on the capacities of cold-formed steel channel members", Steel Construction Design and Research; Ernst-und-sohn a Wiley Brand; ISSN:1867-0520; pp 270-278; Volume 14, Issue 4. [https://DOI: 10.1002/stco.202100003](https://doi.org/10.1002/stco.202100003).
  10. Vu, Q. A., Chu, T. H. A., Pham, N. H. (2022) "Optimization of Design Procedure for Column-base Connections according to EN 1993-1-8:2006", Periodica Polytechnica Civil Engineering, 66(3), Volume 66; No3; pp. 930–942, 2022. <https://doi.org/10.3311/PPci.19969>.

11. Ngọc Thanh TRAN, Duy Liem NGUYEN, Quoc Anh VU, Dong Joo KIM, Tri Thuong NGO\* (2022), "Dynamic shear response of ultra-high-performance fiber-reinforced concretes under impact loading", Structures Elsevier, ISSN: 23520124; Volume 4; Page 724-736. <https://doi.org/10.1016/j.istruc.2022.05.044>.

### **Một số bài báo tiêu biểu trong các tạp chí trong nước**

1. Vũ Quốc Anh (2001), "Stability analysis of steel frames with semi-rigid connections and semi-rigid connections with rigid-zones", Viet Nam Journal of Mechanics volume 23, N.3, 2001, ISSN 0866 7136, pp 134 - 148.
2. Vũ Quốc Anh (2002), "Stability analysis of steel frames with semi-rigid connections and rigid-zones by using P-Delta effect", Viet Nam Journal of Mechanics, Volume 24, N.1, 2002, National Center for Natural Science and Technology of Viet Nam, pp. 14-24.
3. Vũ Quốc Anh, Nghiêm Mạnh Hiến (2003), "Geometric Nonlinear Vibration Analysis of Steel Frames with Semi-Rigid Connections and Rigid-Zones", Viet Nam Journal of Mechanics, Volume 25, N.2, 2003, National Center for Natural Science and Technology of Viet Nam, pp. 122-128.
4. Hung, T. V., Viet, V. Q., & Anh, V. Q. (2020). A three-dimensional model for rain-wind induced vibration of stay cables in cable-stayed bridges. Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) - NUCE, 14(1), 89-102; [https://doi.org/10.31814/stce.nuce2020-14\(1\)-08](https://doi.org/10.31814/stce.nuce2020-14(1)-08).
5. Vinh, N. N., Anh, V. Q., & Thang, H. T. (2020). Characterization of strain amplitude-dependent behavior of hardness and indentation size effect of SS400 structural steel. Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) - NUCE. <http://stce.nuce.edu.vn/index.php/en/article/view/1656>
6. Vũ Quốc Anh, Hoàng Anh Toàn, Nguyễn Hải Quang (2022), "Xây dựng biểu đồ khả năng chịu lực dầm để thiết kế cầu kiện thép tạo hình nguội tiết diện chữ C" Tạp chí Xây dựng 6-2022, Tr 78-82. ISSN: 2734-9888.
7. Nguyễn Hải Quang, Lê Dũng Bảo Trung, Vũ Quốc Anh (2022), "Tổng quan về các mô hình liên kết nửa cứng trong kết cấu khung thép", Tạp chí Xây dựng 4-2022, Tr 88-92. ISSN: 2734-9888.
8. Trương Việt Hùng, Vũ Quốc Anh (2021), "Xác định tải trọng gió tác dụng lên dây co của trụ viễn thông theo tiêu chuẩn Mỹ TIA -222-G tại Việt Nam", Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, Số 3/2021 (193), Tr 19-26, ISSN: 1859-1566.
9. Vũ Quốc Anh, Hoàng Anh Toàn (2021), "Tính toán cấu kiện thép tạo hình nguội chịu nén-uốn bằng phương pháp phân tích trực tiếp theo tiêu chuẩn AISI S100-16", Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, NUCE. 15(IV): 84-101.

10. Vũ Quốc Anh, Vũ Quang Duẩn (2021), “Khảo sát ảnh hưởng của sự thay đổi kích thước tiết diện đến ứng suất mất ổn định méo trong cấu kiện thép tạo hình nguội chịu uốn”, Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, Số 42/2021, Tr 29-31, ISSN: 1859-350X.
11. Vũ Quốc Anh, Tạ Văn Thọ (2020), “Cách xác định tải trọng gió lên công trình tháp trụ theo tiêu chuẩn Mỹ trong điều kiện Việt Nam”, Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, Số 38/2020, Tr 74-77, ISSN: 1859-350X.
12. Vũ Quốc Anh, Nguyễn Hải Quang (2018), “Nghiên cứu biện pháp an toàn phục vụ công tác lắp dựng kết cấu khung thép”, Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, Số 29/2018, Tr 63-68, ISSN: 1859-350X.
13. Vũ Quốc Anh, Nguyễn Hải Quang (2018), “Quy trình lắp dựng an toàn cho kết cấu khung thép nhà cao tầng dựa trên tiêu chuẩn Anh”, Tạp chí Kết cấu và Công nghệ Xây dựng, Số 29/2018, Tr 5-15, ISSN:1859.3194.
14. Vũ Quốc Anh, Hoàng Ngọc Phương (2016), “Xác định chuyển vị của dầm thép tĩnh định trong giai đoạn chảy dẻo”, Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, Tr 31-27, Số 28 (3-2016).
15. Trần Thanh Việt, Vũ Quốc Anh, Lê Xuân Huỳnh (2016), “Tần số dao động riêng mờ của kết cấu khung thép phẳng với độ cứng liên kết và khối lượng có dạng số mờ tam giác”, Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, Số 2/16 (193), Tr 33-42, ISSN: 1859-1566.
16. Vũ Quốc Anh, Nguyễn Hải Quang (2014), “Nghiên cứu nội lực và chuyển vị của dầm thép khi hình thành khớp dẻo chịu tải trọng thay đổi lặp”, Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng – ĐHXD, Số 21 tháng 10-2014, Tr 67-74, ISSN: 2615-9058.
17. Hoàng Hiếu Nghĩa, Vũ Quốc Anh (2014), “Nghiên cứu ảnh hưởng của lực dọc đến quá trình chảy dẻo và mặt chảy dẻo của thanh thép tiết diện chữ I”, Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, Số 4/2014, Tr 23-29, ISSN: 1859-1566.
18. Vũ Quốc Anh, Chu Hoàng Anh (2012), “Xác định nội lực khung thép trong trạng thái biến dạng theo tiêu chuẩn EC3”. Tạp chí Xây dựng 4-2012, Tr 59-62. ISSN 0866 -0762.
19. Vũ Quốc Anh, Chu Hoàng Anh, (2011), “Xác định hệ số chiều dài tính toán cho cột trong khung thép có xét đến độ đàn hồi của liên kết”, Tạp chí Khoa học công nghệ Xây dựng, 3-2011, Tr. 14-22. ISSN 1859-1566.
20. Vũ Quốc Anh, Chu Hoàng Anh, (2011), “Phương pháp xác định chiều dài tính toán cột vát theo qui phạm Hoa Kỳ”, Tạp chí Xây dựng 5-2011, Tr. 49-52. ISSN 0866 -0762.
21. Vũ Quốc Anh, Phạm Đại Lượng (2010), “Tính toán liên kết khớp dầm-cột dạng bán sườn theo tiêu chuẩn Eurodecod 3”, Tạp chí Xây dựng 8-2010, Tr. 58-62. ISSN 0866-0762.

22. Vũ Quốc Anh, Vũ Đình Phụng, Ngô Trí Thường (2012), “Nghiên cứu đề ứng dụng công nghệ neo đất của Nhật Bản JGS 4101-2000 vào Việt Nam”, Tạp chí Người Xây dựng, 5&6-2012, Tr.71-76, ISSN 0866 – 8531.
23. Vũ Quốc Anh, Vũ Quang Duẩn (2012), “Xác định hệ số đàn hồi của liên kết cột với khung thép bằng phương pháp tổ hợp độ cứng thành phần”, Tr 58-61, Tạp chí Xây Dựng, 5-2012, ISSN 0866 - 0762.
24. Vũ Quốc Anh, Nguyễn Thanh Hoà (2011), “Tính toán độ cứng của liên kết giữa dầm và cột trong kết cấu khung thép”, Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, 10-2011, Tr 36-43. ISSN 1859-350X.
25. Vũ Quốc Anh, Chu Hoàng Anh (2011), “Xác định hệ số chiều dài tính toán cột khung thép theo tiêu chuẩn EC3”. Tạp chí Xây dựng 12-2011, Tr. 74-77. ISSN 0866 -0762.

- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú

TT	Tên học viên	Số Quyết định hướng dẫn	Năm học viên bảo vệ thành công
<b>I</b>	<b>Đào tạo Tiến sĩ</b>		
1	Hoàng Hiếu Nghĩa Hướng dẫn 1	Số 247/QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 27 tháng 12 năm 2013, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2020
2	Trần Trung Hiếu Hướng dẫn 2	Số 268/QĐ-HV ngày 22 tháng 1 năm 2016, Học viện Kỹ thuật Quân sự – Bộ Quốc phòng	2021
<b>II</b>	<b>Đào tạo Thạc sĩ</b>		
1.	Nguyễn Thanh Tùng	Số 1946/QĐ/ĐHKT-SĐH ngày 2 tháng 11 năm 2007, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2008
2.	Phạm Đại Lượng	Số 148/QĐ/ĐHKT-SĐH ngày 6 tháng 11 năm 2009, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2010
3.	Trần Xuân Hùng	Số 137/QĐ/ĐHKT-SĐH ngày 5 tháng 10 năm 2010, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2011
4.	Trần Văn Sinh	Số 118/QĐ/ĐHKT-SĐH ngày 25 tháng 3 năm 2014, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2014
5.	Vũ Đình Thơ	Số 118/QĐ/ĐHKT-SĐH ngày 25 tháng 3 năm 2014, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2014
6.	Hoàng Ngọc Phương	Số 118/QĐ/ĐHKT-SĐH ngày 25 tháng 3 năm 2014, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2014
7.	Đông Anh Tuấn	Số 64/QĐ/ĐHKT-SĐH ngày 20 tháng 1 năm 2015, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2015
8.	Triệu Văn Thức	Số 338/QĐ/ĐHKT-SĐH ngày 30 tháng 10 năm 2017, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2018
9.	Lê Thị Yến	Số 338/QĐ/ĐHKT-SĐH ngày 30 tháng 10 năm 2017, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2018
10.	Đặng Thành Long	Số 338/QĐ/ĐHKT-SĐH ngày 30 tháng 10 năm 2017, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2018

11.	Nguyễn Thị Mỹ Thịnh	Số 338/QĐ/ĐHKT-SDH ngày 30 tháng 10 năm 2017, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2018
12.	Trương Duy Phong	Số 338/QĐ/ĐHKT-SDH ngày 30 tháng 10 năm 2017, Đại học Kiến trúc Hà Nội	2018

- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng:

Hướng dẫn sinh viên tốt nghiệp đạt giải Loa Thành

1. Sinh viên Đặng Đình Tuấn đồ án tốt nghiệp: “Tòa nhà hỗn hợp VP dịch vụ TM khách sạn và căn hộ thương mại Nha Trang – Khánh Hòa” đạt giải Ba giải thưởng Loa Thành năm 2017.

2. Sinh viên Nguyễn Tiến Lộc đồ án tốt nghiệp “Nhà CT5B – Dự án nhà ở học sinh, sinh viên” đạt giải Nhì giải thưởng Loa Thành năm 2015.

3. Sinh viên Vương Văn Đại đồ án tốt nghiệp “Tòa nhà Vietinbank” đạt giải Nhì giải thưởng Loa Thành năm 2014.

Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải trường Đại học Kiến trúc Hà nội:

- Năm học 2012-2013 đạt giải Nhì – Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

- Năm học 2013-2014 đạt giải Nhì – Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

- Năm học 2014-2015 đạt giải Nhì – Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

- Năm học 2019-2020 đạt giải Ba– Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

- Năm học 2021-2022 đạt giải Ba– Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

- Giúp đỡ giáo viên trở thành giáo viên, giảng viên dạy giỏi: hướng dẫn tập sự 1 giảng viên.

c) Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được ghi nhận.

- Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: 10 năm liên tục

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2012-2013	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 883/QĐ-ĐHKT-TH ngày 3/10/2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
2013-2014	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 698/QĐ-ĐHKT-TH ngày 14/8/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
2014-2015	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 1172/QĐ-ĐHKT-TH ngày 16/10/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
2015-2016	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Số 589/ QĐ-ĐHKT-TH ngày 12/8/2016 của Hiệu trưởng trường ĐH Kiến trúc Hà Nội
2016-2017	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Số 546/ QĐ-ĐHKT-TH ngày 14/8/2017 của Hiệu trưởng trường ĐH Kiến trúc Hà Nội
2017-2018	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Số 584/ QĐ-ĐHKT-TH ngày 31/8/2018 của Hiệu trưởng trường ĐH Kiến trúc Hà Nội
2018-2019	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ 596/QĐ-ĐHKT-TH ngày 30/08/2019; Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội



2019-2020	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	QĐ 761 /QĐ-ĐHKT-TH ngày 04/11/2020; Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
2020-2021	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	QĐ 512 /QĐ-ĐHKT-TH ngày 23/8/2021; Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
2021-2022	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	QĐ 524 /QĐ-ĐHKT-TH ngày 12/8/2022; Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

- Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ Bằng khen tỉnh, Bộ hoặc tương đương trở lên)

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2016	Bằng khen Bộ Xây dựng	Số 1213/ QĐ-BXD ngày 14/11/2016
2021	Chiến sỹ thi đua ngành Xây dựng	Số 1354/QĐ-BXD ngày 14 tháng 12 năm 2021

d) Uy tín, ảnh hưởng của Nhà giáo đối với học sinh, sinh viên, đồng nghiệp, với ngành và xã hội:

- Chuyên gia của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, Bộ Xây dựng

- Thành viên ban biên tập tạp chí “Khoa học Công nghệ Xây dựng” – Đại học Xây dựng Hà Nội.

- Thành viên Ban Biên tập Chuyên san “Kỹ thuật công trình đặc biệt”, Học viện Kỹ thuật Quân Sự, Bộ Quốc Phòng.

- Thành viên Ban kỹ thuật tư vấn hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng, Bộ Xây dựng.

- Nhiều năm là thành viên Hội đồng Giáo sư cấp cơ sở – Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Đào tạo sau đại học:

Tôi đã tham gia hướng dẫn cao học cho trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Học viện Kỹ thuật Quân sự và đã tham gia các Hội đồng chấm luận văn thạc sỹ, Tiến sỹ tại các trường: Đại học Kiến trúc Hà Nội, Đại học Xây dựng, Đại học Thủy Lợi và Học viện Kỹ thuật Quân sự.

đ) Đóng góp xây dựng đơn vị:

- Hướng dẫn 2 đồng nghiệp trong Bộ môn Kết cấu Thép – Gỗ hoàn thành luận văn thạc sỹ.

- Hiện đang hướng dẫn 1 đồng nghiệp làm luận án tiến sỹ.

- Hoàn thành tốt công tác được giao phó trong công tác chuyên môn cũng như quản lý bộ môn đoàn kết có tinh thần làm việc tốt và có hiệu quả cao.

- Lãnh đạo Bộ môn hoàn thành tốt các công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Tham gia tích cực các phong trào và hoạt động đoàn thể của Bộ môn, Khoa và Nhà trường. Góp phần xây dựng tập thể bộ môn Kết cấu Thép – Gỗ, Chi bộ Khoa Xây dựng và tập thể Khoa Xây dựng vững mạnh.

Nhìn lại quá trình hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, và tham gia các công trình thực tế ngoài sản xuất, tôi nhận thấy bản thân đã cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ của giảng viên với tinh thần trách nhiệm cao, các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tham gia sản xuất đều tập trung theo các định hướng chuyên môn và đã đạt được một số kết quả nhất định như đã trình bày ở trên. Có được một số kết quả khiêm tốn này là thành quả của sự phối hợp nghiên cứu tập thể các nhà khoa học, của các đồng nghiệp và nhờ sự giúp đỡ và khuyến khích của các thầy, các nhà khoa học, các bạn đồng nghiệp ở trong và ngoài trường. Tôi xin chân thành cảm ơn những sự giúp đỡ và động viên quý báu này.

Việc đăng ký xét tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú là vinh dự cho bản thân tôi cũng như Bộ môn, đồng thời là động lực cho tôi phấn đấu, tích cực đóng góp nhiều hơn nữa trong công tác giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất.

Thành tích của đơn vị trong 2 năm liền kề năm đề nghị:

e) Kỷ luật (thời gian, hình thức, lý do): Không

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

Xác nhận, đánh giá của đơn vị

Hà Nội, Ngày 2 tháng 11 năm 2022

Người khai (ký tên)



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.KTS: Lê Quân

A blue ink signature, appearing to be "Vũ Quốc Anh", written over a horizontal line.

PGS. TS. Vũ Quốc Anh